

Bản án số: 77/2019/HSST
Ngày: 19/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành
2. Bà Phạm Kim Liên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Kao Hoàng, Thư ký Toà án nhân dân thành phố TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh T, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2019 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/HSST ngày 15/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 11/02/2019 đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** Phạm Văn T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2002. (Thời điểm phạm tội 16 tuổi 6 tháng 24 ngày)

- Tên gọi khác: Không

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Hồng Phong 3, xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; ; Nghề nghiệp: Không.; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Phạm Văn Đông, sinh năm: 1968; Con bà: Nguyễn Thị Mai, sinh năm: 1972; Điều trú tại: Thôn Hồng Phong 3, xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 17/7/2017 Ủy ban nhân dân xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng từ ngày 17/07/2017 đến ngày 17/10/2017 (đã chấp hành xong ngày 17/10/2017)

- Nhân thân:

+ Ngày 12/05/2017 Công an xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức ‘cảnh cáo’ về hành vi ‘Trộm cắp tài sản’;

+ Ngày 19/06/2017 Công an xã Vũ Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức ‘cảnh cáo’ về hành vi ‘Trộm cắp tài sản’;

+ Ngày 15/08/2017 Công an xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

xử phạt hành chính bằng hình thức ‘cảnh cáo’ về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh TH (bị bắt truy nã từ ngày 30/11/2018 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1972; (mẹ đẻ bị cáo)

Trú tại: Thôn Hồng Phong 3, xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (Có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thúy Hằng, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* *Người bị hại:* Chị Hoàng Thị Ngọc Hg, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 29, phường Quang Trung, TP.TH, tỉnh TH. (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 2001 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Xuân Đám, xã Đồng Liên, thành phố TH

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 29, phường Quang Trung, TP.TH, tỉnh TH (vắng mặt)

2. Anh Phùng Ngọc Tn, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm Đồng Tính, xã Việt Chu, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp, thường xuyên lang thang và chơi điện tử tại các quán Internet. Khoảng 19 giờ ngày 14/9/2018, T cùng bạn là anh Phùng Ngọc Tuấn (sinh năm 1999; Địa chỉ: Xóm Đồng Tính, xã Việt Chu, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng) đi bộ từ cửa hàng Internet Royal thuộc tổ 17, phường Đồng Quang, thành phố TH đến quán ăn Hà Linh thuộc tổ 29, phường Quang Trung, TP.TH để ăn phở. Khi đến quán ăn, T vào nhà vệ sinh và phát hiện có 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám – đen và 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J2) là tài sản của chị Hoàng Thị Ngọc Hường (sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 29, phường Quang Trung, TP.TH, tỉnh TH) đặt trên thùng sơn kê trong bếp ăn. Quan sát thấy tài sản không có người quản lý, trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động nên trên. Sau khi đi vệ sinh xong, T đi lên gian bán hàng ngồi đợi chị Hường làm thức ăn. Khoảng 05 phút sau, T giả vờ tiếp tục đi vệ sinh để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực đặt 02 chiếc điện thoại di động T quan sát xung quanh thấy không có ai. T đã lén lút dùng tay phải lấy cả hai chiếc điện thoại trên và để vào bên trong chiếc túi khóa chéo trên vai mà T đang đeo sau đó kéo đóng khóa túi lại. Sau khi lấy được tài sản T tiếp tục ra ngoài ăn với bạn rồi về quán Internet Royal, vào trang cá nhân Facebook, nhắn tin cho anh Nguyễn Văn Sang (sinh năm 2001; Địa chỉ: Xóm Xuân Đám, xã Đồng Liên, thành phố TH) có nick Facebook là “Nguyễn Văn Sang” và hỏi anh Sang có mua điện thoại di động bị khóa màn hình không. Anh Sang

hẹn T ở đường tròn Gang Thép, thành phố TH để xem máy, T đồng ý. Sau đó T thuê xe taxi đến đường tròn Gang Thép. Tại đây T nói với anh Sang đây là điện thoại của T, do T quên mật khẩu nên muốn bán. Anh Sang đồng ý mua với giá 500.000 đồng. T đồng ý, nhận tiền rồi đưa máy cho anh Sang sau đó quay về quán Internet Royal.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, chị H phát hiện mất tài sản nên đã cùng chồng là anh Nguyễn Thành Tr (sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 29, phường Quang Trung, TP.TH, tỉnh TH) đi tìm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Trung đến quán Internet Royal tìm gặp được T, anh Trung hỏi T có lấy điện thoại không thì T đã thừa nhận việc lấy trộm hai chiếc điện thoại di động tại quán phở nhà anh Trung. Ngày 15/09/2018 chị Hoàng Thị Ngọc H đã trình báo sự việc bị mất trộm tài sản đến Công an phường Quang Trung, thành phố TH.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 274 ngày 23/9/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, phiên bản 64GB màu xám – đen đã qua sử dụng có giá: 5.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 màu vàng, đã qua sử dụng có giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là: 7.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của T phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, phiên bản 64GB màu xám – đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 màu vàng, đã qua sử dụng (Hiện vật chứng trên đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Ngọc H quản lý sử dụng. Chị H không có yêu cầu, đề nghị gì thêm); 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 chiếc túi màu đen, kiểu túi khoác chéo, kích thước 30 x 17 cm, mặt túi có chữ Boshijie hiện đang lưu giữ tại tài khoản và kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTPTN ngày 15/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc túi màu đen, kiểu túi khoác chéo, kích thước 30 x 17 cm, mặt túi có chữ Boshijie, đã qua sử dụng.

- Tam giữ số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

* Về trách nhiệm dân sự: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, phiên bản 64GB màu xám – đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J2 màu vàng, đã qua sử dụng (Hiện vật chứng trên đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Ngọc H quản lý sử dụng. Chị H không có yêu cầu, đề nghị gì thêm).

Đối với anh Nguyễn Văn S là người mua hai chiếc điện thoại di động của bị cáo T với giá 500.000 đồng, anh S không biết đây là tài sản bị cáo trộm cắp mà có, anh Sang đã giao nộp hai chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì đối với bị cáo T về số tiền trên, nên không xem xét.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T: Xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không bị oan. Tuy nhiên bị cáo phạm tội ở tuổi vị thành niên nên nhận thức về pháp luật của bị cáo còn hạn chế, do hoàn cảnh gia đình của bị cáo từ nhỏ bố mẹ, anh chị em đi làm ăn xa nên bị cáo không được gia đình giáo dục và quản lý chặt chẽ dẫn đến bị bạn bè xấu lôi kéo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năm hồi cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Văn T có hành vi trộm cắp tài sản 02 chiếc điện thoại di động của chị Hoàng Thị Ngọc Hường có tổng giá trị: 7.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp

tài sản bị cáo đem bán được 500.000 đồng mục đích để tiêu xài cá nhân. Khi bị phát hiện, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Bản cáo trạng số của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017, bị cáo đã bị 04 lần bị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo còn bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thích ăn chơi đua đòi nên đã phạm tội. Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 6 tháng 24 ngày) đã phạm tội.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tuy nhiên bị cáo đã bỏ trốn tại địa phương, nên đã bị bắt tạm giam theo lệnh truy nã của cơ quan Điều tra. Xét thấy hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với bị cáo, nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định khi bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần được chấp nhận.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là vị thành niên, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đền bù gì khác, nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Anh Nguyễn Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét

[7]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc túi màu đen, kiểu túi khoác chéo, kích thước 30 x17cm, mặt túi có chữ Boshijie, túi đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để thi hành án số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[8]. Về các vấn đề khác: Trong vụ án này có anh Nguyễn Văn S: là người mua hai chiếc điện thoại di động của bị cáo T với giá 500.000 đồng, anh Sang không biết đây là tài sản bị cáo trộm cắp mà có, anh Sang đã giao nộp hai chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố TH không xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 173, điểm h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T: **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2018.

Áp dụng Điều 329, 419 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo 30 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tạm giữ số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc túi màu đen, kiểu túi khoác chéo, kích thước 30 x17 cm, mặt túi có chữ Boshijie, túi đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 162 ngày 18/02/2019; Ủy nhiệm chỉ số 05 ngày 23/01/2019).

3. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

2. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.TH;
- Công an TP.TH;
- TAND tỉnh TH;
- THADS TP.TH;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND TP.TH;
- Công an TP.TH;
- TAND tỉnhTH;
- THADS TP.TH;
- THA phạt tù;
- Trường giáo dưỡng;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnhTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày 19 tháng 03 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Phạm Văn T (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 19 tháng 02 năm 2002

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Hồng Phong 3, xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 173, điểm h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Phạm Văn T: **09** (Chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2018.

Áp dụng Điều 329, 419 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo 30 ngày để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3

3. Về các vấn đề khác:

* Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Truy thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Tạm giữ số tiền 300.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc túi màu đen, kiểu túi khoác chéo, kích thước 30 x17 cm, mặt túi có chữ Boshijie, túi đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 162 ngày 18/02/2019; Ủy nhiệm chỉ số 05 ngày 23/01/2019).

* Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày tháng năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2018/HSST- QĐ
Ngày: 07/11/2018

TH, ngày 07 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy; Ông Nguyễn Ngọc Đức

Căn cứ Khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, Điều 430 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 07/11/2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Vũ Văn Long (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 15 tháng 9 năm 2001

- Nơi ĐKKTT và chỗ ở: tổ 09, phường Cam Giá, thành phố TH

Về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 2: Thời hạn áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày chấp hành bản án.

Điều 3: Trường giáo dưỡng nơi giáo dục người bị áp dụng biện pháp có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Cha, mẹ của người bị áp dụng;
- Trường giáo dưỡng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Quang Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST ngày 18/7/2018 đối với các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn Luân 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn Luân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn Luân giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng